

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2017/DS-ST
Ngày 18-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Ngọc Lâm.

Ông Hồng Chí Tín.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2017/TLST- DS ngày 07/8/2017, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2017/QĐXXST- DS ngày 06 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Ngọc L, sinh năm 1989; cư trú tại ấp L1, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Lê Ngọc T, sinh năm 1989; cư trú tại ấp L2, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 8 năm 2017 của chị Trần Thị Ngọc L và quá trình tố tụng tại Tòa án chị L trình bày: Vào tháng 01/2017, chị Lê Ngọc T có hỏi mượn của chị 13.000.000 đồng, đến ngày 29/3/2017 âm lịch chị T có hỏi mượn thêm 10.000.000 đồng, không có giấy tờ gì thể hiện, chỉ thỏa thuận bằng lời, hình thức trả góp hàng ngày. Từ khi mượn tiền đến nay, chị T không trả nợ

cho chị nên chị làm đơn yêu cầu đến Công an nhân dân huyện Ngọc Hiền giải quyết nhưng chị rút lại đơn và khởi kiện đến Tòa án yêu cầu chị T trả cho chị số tiền 23.000.000 đồng.

Ý kiến của chị Lê Ngọc T: Chị T thừa nhận có hỏi vay của chị Trần Thị Ngọc L nhiều lần với tiền 23.000.000 đồng và thỏa thuận góp mỗi ngày 800.000 đồng, chị đã góp cho chị L được 12.800.000 đồng, hiện còn lại 10.200.000 đồng chị chấp nhận thanh toán cho chị L. Khoản nợ này chị tự vay nên chị tự chịu trách nhiệm trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Trần Thị Ngọc L được Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Sự việc vay nợ giữa chị L và chị T thực tế có xảy ra, hợp đồng được thể hiện bằng lời nói, mục đích, nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội và khi xác lập giao dịch các bên đều tự nguyện, thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự nên hợp đồng vay tài sản giữa chị L và chị T được xác định là hợp pháp. Hợp đồng có thỏa thuận về thời hạn thanh toán và có lãi, nay xảy ra tranh chấp những quy định về hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự được áp dụng để giải quyết. Theo lời khai của chị L xác định có cho chị T vay 23.000.000 đồng và phía chị T cũng thừa nhận số tiền như chị L trình bày, chị T khai nhận đã góp cho chị L mỗi ngày 800.000 đồng và tính đến nay đã góp được 12.800.000 đồng nhưng phía chị L không thừa nhận, trong khi đó chị T không có chứng cứ chứng minh nên chỉ chấp nhận theo ý kiến của chị L buộc chị T trả cho chị L 23.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật Dân sự. Ngoài ra, chị T còn phải chịu lãi suất nếu chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[3] Do yêu cầu của chị L được chấp nhận nên chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% trên tổng số tiền phải thanh toán cho chị L theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; phần tạm ứng án phí chị L đã nộp, chị L được nhận lại.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Ngọc L khởi kiện chị Lê Ngọc T đòi thanh toán nợ vay. Buộc chị Lê Ngọc T có trách nhiệm trả cho chị Trần Thị Ngọc L số tiền vay là 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng).

Kể từ khi chị Trần Thị Ngọc L có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Lê Ngọc T chậm thực hiện trả tiền cho chị L thì hàng tháng chị T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Lê Ngọc T phải chịu 1.150.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Phần tiền tạm ứng án phí của chị Trần Thị Ngọc L bằng 575.000 đồng (Năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0013787 ngày 07/8/2017, chị L được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Phan Thanh Hải